

BÀI BÁO NGHIÊN CỨU GÓC

Nhu cầu tư vấn thông tin điều trị và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân ung thư tại bệnh viện K năm 2017

Vũ Thị Thanh Mai*, Lê Tự Hoàng, Nguyễn Hằng Nguyệt Vân, Phạm Tiến Nam

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả nhu cầu tư vấn thông tin điều trị bệnh của bệnh nhân ung thư và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến nhu cầu tư vấn thông tin điều trị bệnh của bệnh nhân ung thư.

Phương pháp nghiên cứu: thiết kế cắt ngang mô tả trên 418 bệnh nhân ung thư tại bệnh viện K năm 2017.

Kết quả: bệnh nhân ung thư có nhu cầu được tư vấn các thông tin về điều trị bệnh chiếm tỷ lệ rất cao trên 80%. Các yếu tố nhân khẩu học liên quan có ý nghĩa thống kê giữa nhu cầu tư vấn thông tin tiên lượng bệnh có liên quan với phương pháp điều trị hóa trị (OR=2,99, CI 95% 1,2 – 7,45); nhu cầu tư vấn thông tin tác dụng phụ của thuốc có liên quan đến phương pháp điều trị hóa trị (OR=2,56, CI 95%, 1,04 – 6,33); nhu cầu tư vấn cách chăm sóc sức khỏe thể chất có liên quan đến trình độ học vấn (OR=13,85, CI 95%, 2,16 – 88,65).

Khuyến nghị: Cần có những biện pháp phù hợp hơn để đáp ứng nhu cầu tư vấn thông tin điều trị bệnh của bệnh nhân ung thư đang điều trị tại bệnh viện K đặc biệt là nhóm bệnh nhân đang điều trị hoá trị.

Từ khoá: *Nhu cầu tư vấn, thông tin điều trị, bệnh nhân ung thư.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, gánh nặng bệnh ung thư đã và đang trở thành một trong những thách thức trong công tác chăm sóc sức khỏe của ngành y tế. Thực tế trên đòi hỏi công tác phòng bệnh, chẩn đoán sớm, điều trị bệnh, nâng cao chất lượng cuộc sống cho bệnh nhân ung thư cần có hiệu quả hơn nữa (1). Sự hiểu biết thông tin trong cả chuẩn đoán và quản lý ung thư có ý nghĩa rất quan trọng đến sự lựa chọn và quyết định của bệnh nhân ung thư trong điều trị và chăm sóc (2). Đa số bệnh nhân ung thư có nhu cầu nhận được các thông tin tư vấn điều trị và chăm sóc bệnh ung thư (2, 3). Trên thế giới, Bộ Y tế Anh cũng đã đưa ra khuyến nghị về tầm quan trọng về việc cung cấp những

thông tin cho bệnh nhân, phù hợp với nhu cầu của họ sẽ thúc đẩy họ có sự lựa chọn và tham gia tích cực vào việc chăm sóc (4).

Năm 2008, Dự án Phòng chống Ung thư Quốc gia được triển khai với nội dung chính là truyền thông phòng bệnh, khám và sàng lọc phát hiện sớm ung thư tại cộng đồng. Dự án nhằm cung cấp cho người dân những kiến thức cần thiết để phát hiện các dấu hiệu sớm của bệnh, các biện pháp phòng bệnh ung thư và chăm sóc giảm nhẹ triệu chứng cho người dân tại cộng đồng. Tuy nhiên, bệnh nhân mắc bệnh ung thư phải trải qua quá trình điều trị tại các cơ sở y tế ở các tuyến khác nhau, trong quá trình điều trị họ rất cần những thông tin tư vấn cụ thể hơn trong quá trình điều trị.



*Địa chỉ liên hệ: Vũ Thị Thanh Mai
Email: vttm@huph.edu.vn
Trường Đại học Y tế công cộng

Ngày nhận bài: 29/05/2018
Ngày phân biện: 11/06/2018
Ngày đăng bài: 25/06/2018

Tại Việt Nam, hiện nay vẫn chưa có nhiều nghiên cứu về nhu cầu tư vấn điều trị bệnh cho bệnh nhân ung thư tại cơ sở y tế. Chính vì vậy, nghiên cứu của chúng tôi thực hiện tại bệnh viện K nhằm 2 mục tiêu: 1) Mô tả nhu cầu tư vấn thông tin điều trị bệnh của bệnh nhân ung thư tại bệnh viện K năm 2017; 2) Xác định một số yếu tố liên quan đến nhu cầu tư vấn điều trị bệnh của bệnh nhân ung thư tại bệnh viện K năm 2017.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu cắt ngang mô tả có phân tích

Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Từ tháng 6/8/2017 tại Bệnh viện K cơ sở 2, số 30 đường Cầu Brou, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Đối tượng nghiên cứu

Bệnh nhân ung thư đang điều trị nội trú lần đầu tại bệnh viện K trên 18 tuổi, bao gồm cả nam và nữ.

Mẫu và phương pháp thu thập thông tin

Áp dụng công thức tính mẫu:

$n = 385$ đối tượng tối thiểu sử dụng cho nghiên cứu. Đề phòng các phiếu không hợp lệ phải loại bỏ thêm 10% số liệu phỏng vấn -> Cỡ mẫu là 418 bệnh nhân.

Số lượng bệnh nhân ung thư được chọn phân theo Khoa cùng với phương pháp điều trị chính. Khi khảo sát chính thức, số lượng bệnh nhân ung thư cùng với 3 phương pháp điều trị (phẫu thuật, xạ trị, và hóa trị) được nghiên cứu tại Tân Triều là 338 bệnh nhân. Số lượng bệnh nhân cùng với phương pháp chăm sóc giảm nhẹ là hạn chế tại Tân Triều,

do đó nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 80 bệnh nhân đang được chăm sóc giảm nhẹ tại cơ sở Tam Hiệp.

Biến số

Biến phụ thuộc chính trong nghiên cứu này là nhu cầu tư vấn điều trị bệnh của bệnh nhân ung thư (có hay không có nhu cầu). Các biến độc lập sử dụng bao gồm: tuổi, giới tính, nơi ở, trình độ học vấn, tình trạng hôn nhân, nghề nghiệp, có Bảo hiểm y tế hay không và phương pháp điều trị.

Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phỏng vấn để thu thập số liệu. Bộ câu hỏi phỏng vấn gồm có 22 câu hỏi về thông tin bệnh nhân, 6 câu hỏi về nhu cầu và thực trạng cung cấp dịch vụ chỉ dẫn, tư vấn thông tin chung về khám chữa bệnh; 12 câu hỏi về nhu cầu và thực trạng cung cấp dịch vụ tư vấn thông tin điều trị bệnh; 11 câu hỏi về nhu cầu và thực trạng cung cấp dịch vụ thông tin, kiến thức truyền thông, giáo dục sức khỏe; 7 câu hỏi về nhu cầu và thực trạng cung cấp dịch vụ hỗ trợ tâm lý – xã hội; 12 câu hỏi về nhu cầu và thực trạng cung cấp dịch vụ hỗ trợ kết nối các nguồn lực và hỗ trợ từ thiện. Bộ câu hỏi được phỏng vấn thử nghiệm với 10 bệnh nhân ung thư (10 bệnh nhân này sẽ không tham gia điều tra chính thức), sau đó được chỉnh sửa hoàn thiện trước khi điều tra chính thức.

Đối tượng nghiên cứu đáp ứng đủ tiêu chí lựa chọn, điều tra viên tiếp cận bệnh nhân ung thư qua sự giới thiệu của lãnh đạo 4 Khoa điều trị; giới thiệu về mục đích, ý nghĩa của nghiên cứu; tính bảo mật thông tin và sự đồng ý tham gia nghiên cứu của đối tượng, sau đó điều tra viên tiến hành phỏng vấn. Sau mỗi ngày thu thập số liệu, điều tra viên nộp phiếu điều tra cho giám sát viên để kiểm tra, quản lý về số lượng và chất lượng phiếu điều tra, nếu có

thiếu sót gì yêu cầu điều tra viên đó bổ sung và hoàn chỉnh lại.

quyết định số 397/2017/YTCC-HDD3 ngày 01/12/2017.

Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được nhập và quản lý bằng Epi Data 3.1, được làm sạch và phân tích bằng Stata 14.1. Phân tích mô tả được sử dụng để mô tả nhu cầu tư vấn điều trị bệnh của bệnh nhân ung thư theo các phân nhóm về đặc điểm cá nhân của đối tượng nghiên cứu (nhóm tuổi, giới, trình độ học vấn, phương pháp điều trị, v.v...) sử dụng tần số và tỷ lệ. Các mối liên quan giữa biến đầu ra và các biến độc lập khác được xác định qua hai bước: sử dụng kiểm định Khi bình phương để xác định mối liên quan giữa lần lượt từng biến độc lập với biến đầu ra, mô hình hồi quy logistics đa biến được sử dụng để xác định tác động của từng biến độc lập lên biến đầu ra. Mức ý nghĩa sử dụng trong nghiên cứu này là $\alpha=0,05$.

Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua Hội đồng đạo đức nghiên cứu y sinh học của Trường Đại học Y tế công cộng chấp thuận tại văn bản

KẾT QUẢ

Đặc điểm chung của các đối tượng nghiên cứu

Trong tổng số 418 người bệnh được phỏng vấn có 51,4% là nữ, phần lớn đối tượng nghiên cứu sống ở nông thôn (66.5%). Tuổi trung bình của người bệnh là 53,9 (SD=12,2), phần lớn thuộc nhóm tuổi >56 tuổi (51,9%) và đa số đối tượng nghiên cứu đã kết hôn (87,3%). Trình độ học vấn của ĐTNC chủ yếu là tiểu học và trung học cơ sở và trung học phổ thông chiếm 81%, nghề nghiệp đa số là tự do (51%).

Phần lớn các bệnh nhân điều trị tại BV K tham gia nghiên cứu có bảo hiểm y tế chiếm 96,7%. ĐTNC đang chủ yếu điều trị các bệnh ung thư đường tiêu hóa (38,8%), ung thư vú (11,7%) và ung thư phổi (9,3%). Về phương pháp điều trị hiện tại, đa số điều trị bằng hóa chất (30,5%), tiếp đến là xạ trị (27,5%), phẫu thuật (22%) và chăm sóc giảm nhẹ (20%) (Bảng 1).

Bảng 1. Đặc điểm chung đối tượng nghiên cứu

Chỉ số	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)	Chỉ số	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Giới tính			Nơi ở		
Nam	203	48,6	Thành thị	119	28,5
Nữ	215	51,4	Nông thôn	278	66,5
Nhóm tuổi			Tình trạng hôn nhân		
<26 tuổi	12	2,9	Chưa lập gia đình	11	2,6
26 tuổi - 40 tuổi	44	10,5	Đã kết hôn	365	87,3
41 tuổi - 55 tuổi	145	34,7	Góa/ Ly hôn	25	6,0
>56 tuổi	217	51,9			
Trình độ học vấn			Nghề nghiệp		
Không đi học	24	5,8	Làm công ăn lương	126	30,1
Tiểu học	99	23,7	Chủ cơ sở sản xuất	13	3,1
Trung học cơ sở	129	30,9	Tự làm	213	51,0

Chỉ số	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)	Chỉ số	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Trung học phổ thông	110	26,4	Ở nhà	10	2,4
Trung cấp/Cao đẳng	20	4,8	Khác	53	12,7
Đại học/Sau đại học	35	8,4			
Bảo hiểm Y tế			Bệnh kèm theo		
Có BHYT	404	96,7	Có mắc	117	28,0
Không có BHYT	12	2,9	Không mắc	294	70,3
Phương pháp điều trị			Khả năng chi trả		
Phẫu thuật	88	22,0	Có khả năng	161	38,5
Hóa trị	122	30,5	Không có khả năng	254	60,8
Xạ trị	110	27,5			
Chăm sóc giảm nhẹ	80	20,0			
Bệnh điều trị					
Ung thư vú	49	11,7	Ung thư đường tiêu hóa	162	38,8
Ung thư phổi	39	9,3	Ung thư da	1	0,2
Ung thư tuyến tụy	2	0,5	Ung thư ruột già	3	0,7
Ung thư tuyến tiền liệt	5	1,2	Ung thư tuyến giáp	13	3,1
Ung thư tử cung và buồng trứng	71	17,0	Ung thư gan	5	1,2
			Khác	67	16,0

Nhu cầu tư vấn thông tin điều trị bệnh của bệnh nhân ung thư đang điều trị tại bệnh viện K

Kết quả chỉ ra các nhu cầu tư vấn thông tin điều trị bệnh của bệnh nhân ung thư đang điều trị tại bệnh viện K. Trong đó, các nhu cầu tư vấn về cách chăm sóc sức khỏe thể chất và chế độ dinh dưỡng chiếm tỷ lệ cao nhất 93,1%. Các thông tin tư vấn về kế hoạch điều trị, diễn biến của bệnh, tác dụng phụ của điều trị cũng là những thông tin chiếm nhu cầu cao của bệnh nhân ung thư, lần lượt là 92,1%; 92,6%; 92,3%. Đồng thời nghiên cứu cũng chỉ ra mặc dù nhu cầu cần được tư vấn thông tin khả năng di truyền, các biện pháp phòng bệnh tái phát chiếm tỷ lệ cao 83,5%; 87,3% nhưng tình trạng đáp ứng vẫn còn ở mức độ thấp 20,7%; 26,9% (Bảng 2).

Một số yếu tố liên quan đến nhu cầu tư vấn điều trị của bệnh nhân ung thư đang điều trị tại bệnh viện K

Qua khảo sát mối liên quan giữa nhu cầu tư vấn thông tin tiên lượng bệnh cho thấy bệnh nhân không sử dụng phương pháp điều trị: hóa trị có nhu cầu tư vấn thông tin tiên lượng bệnh cao gấp 3 lần (CI 95% 1,2 – 7,45) so với bệnh nhân có sử dụng phương pháp điều trị bệnh (p<0,005). Điều này cho thấy rằng tư vấn thông tin tiên lượng bệnh cũng là một trong thông tin quan trọng để bệnh nhân đưa ra quyết định sử dụng phương pháp điều trị. Ngoài ra, nghiên cứu này cũng chưa tìm ra được mối liên quan giữa giới tính, trình độ học vấn và các phương pháp điều trị khác với nhu cầu tư vấn tiên lượng bệnh (Bảng 3).

Kết quả phân tích đa biến cũng đã chỉ ra mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa

bệnh nhân không sử dụng phương pháp điều trị hóa trị có nhu cầu tư vấn tác dụng phụ của trị cao hơn gấp 2,56 lần (CI 95% 1,04 – 6,33) so với bệnh nhân đang sử dụng phương pháp điều trị hóa trị. Điều đó có thể thấy rằng thông tin tư vấn về tác dụng phụ của điều trị là một trong thông tin cần thiết cho bệnh nhân đưa ra quyết định và tham gia tích cực vào quá trình điều trị. Nghiên cứu chưa chỉ ra mối liên quan giữa giới tính, trình độ học vấn và các phương pháp

điều trị khác với nhu cầu tư vấn tác dụng phụ của điều trị (Bảng 3).

Đồng thời kết quả nghiên cứu đã cho thấy nhóm bệnh nhân có trình độ học vấn bậc trung học phổ thông có nhu cầu tư vấn cách chăm sóc sức khỏe thể chất cao gấp 13,9 lần (CI 95% 2,16 – 88,65) so với nhóm bệnh nhân không đi học ($p < 0,005$). Các yếu tố giới tính, và phương pháp điều trị chưa tìm thấy mối liên quan với nhu cầu tư vấn cách chăm sóc sức khỏe thể chất (Bảng 3).

Bảng 2. Nhu cầu tư vấn thông tin điều trị bệnh của bệnh nhân ung thư bệnh viện K 2017

Nội dung	Nhu cầu cần hỗ trợ	
	n	%
Kế hoạch điều trị	385	92,1
Diễn biến của bệnh	387	92,6
Tiền lượng bệnh	382	91,4
Thời gian điều trị (1 đợt và tổng thời gian)	382	91,4
Tác dụng phụ của điều trị	386	92,3
Khả năng lây	349	83,5
Khả năng di truyền	349	83,5
Tư vấn cách chăm sóc sức khỏe thể chất và chế độ dinh dưỡng	389	93,1
Những khó khăn, thuận lợi trong quá trình chung sống với bệnh	361	86,4
Tư vấn thời gian tái khám	338	81,3
Các biện pháp phòng bệnh tái phát	363	87,3

Bảng 3. Mô hình hồi quy đa biến hiệu chỉnh các yếu tố đặc điểm của đối tượng nghiên cứu với các biến đầu ra về dịch vụ tư vấn thông tin điều trị bệnh

Đặc điểm	Dịch vụ tư vấn thông tin điều trị bệnh			
	Biến đầu ra: Tiền lượng bệnh	Biến đầu ra: Tác dụng phụ của điều trị	Biến đầu ra: Việc tư vấn cách chăm sóc SK thể chất	Biến đầu ra: Các biện pháp phòng bệnh tái phát
Giới tính				
Nam	1	1	1	1
Nữ	1,44 (0,51 - 4,12)	3,34 (0,98 - 11,33)	3,2 (0,82 - 12,51)	2,25 (0,93 - 5,47)

Đặc điểm	Dịch vụ tư vấn thông tin điều trị bệnh			
	Biến đầu ra: Tiền lượng bệnh	Biến đầu ra: Tác dụng phụ của điều trị	Biến đầu ra: Việc tư vấn cách chăm sóc SK thể chất	Biến đầu ra: Các biện pháp phòng bệnh tái phát
Trình độ học vấn cao nhất				
Không đi học	1	1	1	1
Tiểu học	2,63 (0,55 - 12,56)	1,98 (0,34 - 11,49)	2,81 (0,7 - 11,27)	0,68 (0,14 - 3,39)
Trung học cơ sở	1,31 (0,31 - 5,52)	0,9 (0,17 - 4,7)	2,47 (0,64 - 9,51)	1,26 (0,25 - 6,41)
Trung học phổ thông	2,79 (0,6 - 13,12)	2,8 (0,45 - 17,37)	13,85 (2,16 - 88,65)	1,77 (0,33 9,51)
Trung cấp/Cao đẳng	4,1 (0,36 - 46,7)	2,7 (0,21 - 34,78)	-	0,54 (0,08 3,61)
Đại học/sau đại học	1,88 (0,3 - 11,71)	1,19 (0,16 - 8,75)	1,57 (0,31 - 8,03)	1,13 (0,16 - 8,05)
Phương pháp đang điều trị: Phẫu thuật				
Có	1	1	1	1
Không	1,01 (0,42 - 2,39)	1,69 (0,69 - 4,11)	1 (0,39 - 2,56)	0,65 (0,3 - 1,41)
Phương pháp đang điều trị: Hóa trị				
Có	1	1	1	1
Không	2,99 (1,2 - 7,45)	2,56 (1,04 6,33)	1,21 (0,5 - 2,95)	1,02 (0,51 - 2,04)
Phương pháp đang điều trị: Xạ trị				
Có	1	1	1	1
Không	0,69 (0,3 - 1,58)	1,25 (0,54 - 2,9)	1,61 (0,66 3,96)	1,11 (0,54 - 2,28)
Phương pháp đang điều trị: Chăm sóc giảm nhẹ				
Có	1	1	1	1
Không	0,39 (0,11 - 1,42)	0,56 (0,15 - 2,03)	0,97 (0,3 - 3,11)	0,44 (0,14 - 1,37)

BÀN LUẬN

Nhu cầu tư vấn thông tin điều trị bệnh của bệnh nhân ung thư đã được nhiều nghiên cứu trên thế giới đề cập đến. Nghiên cứu của Jenkins và cộng sự (2001) chỉ ra 87% (2027) muốn tất cả các thông tin có thể, cả tin tốt và xấu và 98% (2203) thích biết liệu bệnh của họ có bị ung thư hay không (3). Kết quả nghiên

cứu định tính về nhu cầu tìm kiếm thông tin và thái độ tìm kiếm thông tin của bệnh nhân ung thư tại một trung tâm ung thư London của Geraldine M Leydon và cộng sự năm (2000) thì 100% bệnh nhân được phỏng vấn đều muốn có thông tin cơ bản về chẩn đoán, lựa chọn điều trị và tác dụng phụ thường gặp của điều trị (5). Một số nhu cầu tư vấn thông tin điều trị quan trọng của bệnh nhân ung thư

cũng đã được nghiên cứu của Abebe Basazn Mekuria và cộng sự năm (2016) chỉ ra, thông tin chính được coi là quan trọng nhất là loại ung thư cụ thể (tên và giai đoạn ung thư) (67,26%), tác dụng phụ của hóa trị và cách quản lý (63,29%) và “tiên lượng bệnh” chiếm (51,8%) (2). Trong nghiên cứu của Nguyễn Văn Bằng và cộng sự (2014) cho thấy những nhu cầu tư vấn thông tin điều trị chiếm tỷ lệ cao bao gồm diễn biến của bệnh (85,5%), cách chăm sóc sức khỏe thể chất (83,6%), phương pháp điều trị (74,5%), thời gian điều trị (70,0%) (1). Trong nghiên cứu này đã chỉ ra được nhu cầu nhận được thông tin tư vấn điều trị của bệnh nhân ung thư đang điều trị tại bệnh viện K chiếm tỷ lệ cao hơn so với các nghiên cứu khác như tư vấn cách chăm sóc sức khỏe thể chất và dinh dưỡng (93,1%), kế hoạch điều trị (92,1%), diễn biến bệnh (92,6%), tác dụng phụ của điều trị (92,3%), tiên lượng bệnh và thời gian điều trị (91,4%). Đó chính là những nhu cầu chính đáng của bệnh nhân trong bối cảnh bệnh ung thư đang là một trong những vấn đề sức khỏe cần phải được quan tâm và chú trọng ở Việt Nam trong những năm gần đây. Nhằm hướng tới nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe và tăng sự hài lòng của bệnh nhân, người bệnh không chỉ phụ thuộc và bị động vào phác đồ điều trị, chăm sóc của đội ngũ cán bộ y tế mà họ cần nắm được các thông tin cụ thể về tình trạng bệnh tật của mình thông qua sự cung cấp, tư vấn thông tin điều trị bệnh để từ đó chủ động tích cực tham gia vào điều trị và chăm sóc bệnh. Nghiên cứu của Abebe Basazn Mekuria (2016) đã chỉ ra các yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê giữa nhóm bệnh nhân trẻ tuổi với nhu cầu cung cấp thông tin loại ung thư cụ thể (tên và giai đoạn ung thư) (63,7%) ($p=0,036$); Nhu cầu tư vấn thông tin điều trị về tác dụng phụ của hóa trị và các quản lý (63,3%) có liên quan đến trình độ học vấn cao hơn ($p=0,002$) và thu nhập

cao hơn ($p=0,020$); Nhu cầu tư vấn thông tin tiên lượng bệnh (51,8%) có liên quan đến nhóm trẻ tuổi ($p<0,002$), trình độ học vấn cao hơn ($p<0,020$) và nhóm thu nhập cao hơn ($p=0,002$) (2). Nghiên cứu của Jenkins và cộng sự năm (2001) chỉ ra mối liên quan nhu cầu tư vấn thông tin điều trị về tên bệnh ($X^2 = 4,9$, $df = 1$, $p < 0,02$) và phương pháp điều trị cụ thể của bệnh ($X^2 = 8,26$, $df = 1$, $p < 0,004$) cao hơn so với bệnh nhân nam (3). Kết quả phân tích hồi quy đa biến của nghiên cứu này chỉ tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa nhu cầu tư vấn thông tin tiên lượng bệnh có liên quan với phương pháp điều trị hóa trị ($OR = 2,99$, $CI 95\% 1,2 - 7,45$); nhu cầu tư vấn thông tin tác dụng phụ của thuốc có liên quan đến phương pháp điều trị hóa trị ($OR=2,56$, $CI 95\%$, $1,04 - 6,33$), nhu cầu tư vấn cách chăm sóc sức khỏe thể chất có liên quan đến trình độ học vấn ($OR=13,85$, $CI 95\%$, $2,16 - 88,65$), sự khác biệt này phù hợp với thực tế khi bệnh nhân sử dụng phương pháp xạ trị và hóa trị vấn đề sức khỏe thể chất và tinh thần của họ bị ảnh hưởng rất nhiều bởi những tác dụng phụ của phương pháp điều trị. Chính vì vậy, bệnh nhân đang sử dụng phương pháp điều trị hóa trị có nhu cầu được tư vấn thông tin điều trị về tiên lượng bệnh và tác dụng phụ của thuốc cao hơn so với các phương pháp điều trị khác

KẾT LUẬN

Nhu cầu tư vấn thông tin điều trị bệnh của bệnh nhân ung thư đang điều trị tại bệnh viện K với tỷ lệ rất cao trên 80%. Trong đó, các nhu cầu tư vấn thông tin điều trị chiếm tỷ lệ cao nhất là: tư vấn về cách chăm sóc sức khỏe thể chất và chế độ dinh dưỡng, tư vấn về kế hoạch điều trị, diễn biến của bệnh, tác dụng phụ của điều trị, lần lượt là 93,1%; 92,1%; 92,6%; 92,3%.

Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa nhu cầu tư vấn thông tin tiên lượng bệnh có liên quan với phương pháp điều trị hóa trị; nhu cầu tư vấn thông tin tác dụng phụ của thuốc có liên qua đến giới tính, phương pháp điều trị hóa trị và nhu cầu tư vấn cách chăm sóc sức khỏe thể chất có liên quan đến trình độ học vấn.

KHUYẾN NGHỊ

Qua kết quả nghiên cứu bệnh viện K cần có những biện pháp, cách thức phù hợp hơn để đáp ứng nhu cầu tư vấn thông tin điều trị bệnh của bệnh nhân ung thư đang điều trị tại bệnh viện K, đặc biệt là tư vấn các thông tin điều trị bệnh có nhu cầu cao trên 90% như: cách chăm sóc sức khỏe thể chất và chế độ dinh dưỡng, tác dụng phụ điều trị, kế hoạch của bệnh, diễn biến của bệnh và tiên lượng bệnh và tập trung vào nhóm đối tượng đang điều trị phương pháp hóa trị nhằm giúp cho bệnh nhân nhận biết và hiểu được tình trạng bệnh

của mình, tích cực phối hợp trong quá trình điều trị và chăm sóc bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Bằng. Nghiên cứu nhu cầu tư vấn của bệnh nhân bị bệnh lý ung thư [Internet]. 2014. Available from: <http://www.benhvien103.vn/vietnamese/bai-bao-y-hoc/nghien-cuu-nhu-cau-tu-van-cua-benh-nhan-bi-benh-ly-ung-thu/584/>
2. Mekuria AB, Erku DA, Belachew SA. Preferred information sources and needs of cancer patients on disease symptoms and management: a cross-sectional study. Patient Prefer Adherence [Internet]. 2016 Sep 29
3. Jenkins V, Fallowfield L, Saul J. Information needs of patients with cancer: results from a large study in UK cancer centres. Br J Cancer. 2001 Jan 5;84(1):48–51.
4. Department of Health and Social Care. Liberating the NHS: An Information Revolution - [Internet]. 2010
5. Leydon GM, Boulton M, Moynihan C, Jones A, Mossman J, Boudioni M, et al. Cancer patients' information needs and information seeking behaviour: in depth interview study. BMJ [Internet]. 2000 Apr 1

Nutritional characteristics of pupils in two elementary schools in Hanoi, 2017

*Vũ Thị Thanh Mai, Lê Tu Hoàng, Nguyễn Hằng Nguyệt Van, Phạm Tiên Nam
Hanoi University of Public Health*

Objectives: A descriptive cross-sectional study among 418 cancer patients at K hospital in 2017 was conducted to describe the need of treatment information counseling of cancer patients and explore some associated factors to the need of treatment information counseling of cancer patients. Main findings: the percentage of cancer patients who had the need of treatment information counseling accounted for over 80%. There was a significant statistical difference between the need of prognostic information and chemotherapy method (OR=2.99, 95%CI=1.2-7.45); between the need for information on drug side effects and chemotherapy method (OR=2.56, 95%CI=1.04-6.33); between the need for physical education counseling and educational level of cancer patients (OR=13.85, 95%CI=2.16-88.65). Recommendations: It was highly recommended that appropriate measures should be taken to meet the needs of information counseling for cancer patients at K hospital, especially who were undergoing chemotherapy methods.

Keywords: *Need of counseling, Treatment information, Cancer patients.*